

Số: 1969/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình và tài liệu đào tạo chuyên khoa cơ bản,
khóa học “chuyên khoa Sản phụ khoa cơ bản”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTG ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào Quyết định số 05/QĐ-YDHP ngày 02/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về ban hành quy định đào tạo theo nhu cầu xã hội tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ biên bản họp ngày 19/9/2024 của Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo chuyên khoa cơ bản khóa học, chuyên khoa “Sản phụ khoa cơ bản”;

Xét đề nghị của Phục trách khóa học và Giám đốc Trung tâm Hợp tác và Phát triển Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành chương trình và tài liệu đào tạo chuyên khoa cơ bản, khóa học “chuyên khoa Sản phụ khoa cơ bản” do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tổ chức biên soạn.

(Có chương trình đào tạo kèm theo quyết định này).

Điều 2: Chương trình và tài liệu đào tạo chuyên khoa cơ bản, khóa học “chuyên khoa Sản phụ khoa cơ bản” được sử dụng để đào tạo tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Trung tâm Hợp tác và Phát triển đào tạo, Bộ môn Sản Phụ khoa và các giảng viên tham gia giảng dạy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, HT&PT&ĐT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS *Phạm Văn Mạnh*



BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CƠ BẢN
KHOÁ HỌC: CHUYÊN KHOA SẢN PHỤ KHOA CƠ BẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1969/QĐ-YDHP ngày 24 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

NĂM 2024

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC	1
2. MỤC TIÊU KHÓA HỌC	2
3. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN SINH	3
4. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT	3
5. TÀI LIỆU DẠY - HỌC	11
6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC	12
7. TIÊU CHUẨN GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG	12
8. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC	13
9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	13
10. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO	14

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CƠ BẢN
KHOÁ HỌC: CHUYÊN KHOA SẢN PHỤ KHOA CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-YDHP ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Chuyên khoa Sản phụ khoa cơ bản

1.2. Thời gian đào tạo: 09 tháng

1.3. Hình thức đào tạo: Trực tiếp

1.4. Khối lượng học tập (tín chỉ):

Tổng số tín chỉ: 36 Lý thuyết: 14 Thực hành lâm sàng: 22

Tổng số tiết: 1200 tiết Lý thuyết: 210 tiết Thực hành lâm sàng: 990 tiết

1.6. Mô tả khóa học :

- Sự cần thiết:

Sản phụ khoa là một chuyên ngành kỹ thuật có tính đặc thù cao, đây là chuyên ngành chăm sóc sức khỏe phụ nữ và thai kỳ nhằm nâng cao chất lượng dân số. Đào tạo bác sĩ sản phụ khoa đáp ứng nhu cầu cho các bệnh viện và sự phát triển của xã hội. Nội dung chương trình bao gồm kiến thức cơ bản sản phụ khoa và các cấp cứu sản phụ khoa. Các học viên học xong được trang bị đầy đủ về kiến thức nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể và thái độ của người bác sĩ chuyên khoa Sản Phụ Khoa.

Với chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế có chất lượng cao, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng có cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập, nghiên cứu, thực hành của sinh viên, học viên. Nhà trường có 59 chương trình đào tạo và 100 chương trình đào tạo ngắn hạn theo nhu cầu xã hội. Trường Đại học Y dược Hải Phòng có đầy đủ cơ sở vật chất và trình độ để đào tạo khóa học chuyên khoa cơ bản Sản Phụ Khoa.

Học xong chương trình này, người học có đủ kiến thức, thái độ, kỹ năng thực hành sản phụ khoa trong bệnh viện và các cơ sở y tế, phòng khám, góp phần vào cứu chữa phòng chống bệnh tật, phục vụ cho công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Cơ sở pháp lý:

+ Căn cứ Khoản 2, Điều 128, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh quy định về việc đào tạo chứng chỉ chuyên khoa cơ bản.

+ Quyết định số 2296/QĐ-YDHP ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng chuyên khoa cấp 1 Sản phụ khoa cho 11 học viên.

2. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

2.1 Mục tiêu khóa học: Chương trình đào tạo chuyên khoa Sản phụ khoa cơ bản nhằm cung cấp cho học viên có những kiến thức, kỹ năng trong chương trình quốc gia chăm sóc sức khỏe sinh sản (đánh giá, phân loại về sản phụ khoa và xử trí các bệnh lý sản phụ khoa thông thường). Đồng thời, khóa học này cũng cung cấp cho học viên kiến thức về chẩn đoán, phân loại và xử trí cơ bản về thai nghén nguy cơ thấp, thai nghén nguy cơ cao, sản thường và sản khó và một số bệnh lý phụ khoa hay gặp.

2.2 Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Về kiến thức:

1. Áp dụng được kiến thức về bệnh nguyên, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng để phân loại, quản lý được thai nghén bình thường và thai nghén nguy cơ cao.

2. Áp dụng các kiến thức về chuyển dạ và cấp cứu sản khoa từ đó phân loại được được chuyển dạ đẻ thường hay đẻ khó và các xử trí ban đầu.

3. Áp dụng các kiến thức về phụ khoa cơ bản và cấp cứu phụ khoa từ đó phân loại và xử trí, quản lý được bệnh phụ khoa thông thường và cấp cứu phụ khoa.

2.2.2. Về kỹ năng

1. Thành thạo kỹ năng khám, chẩn đoán và quản lý thai ghén bình thường và bệnh lý

2. Thành thạo kỹ năng chẩn đoán xử trí chuyển dạ đẻ thường và cấp cứu sản khoa

3. Thành thạo kỹ năng thăm khám, chẩn đoán, xử trí quản lý bệnh lý phụ khoa thông thường và cấp cứu phụ khoa.

2.2.3. Về thái độ

1. Có thái độ có thái độ ân cần, đồng cảm, chu đáo, tôn trọng với người bệnh và người nhà trong quá trình học và thực hành.

2. Phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp trong quá trình học, thực hành.

3. Có ý thức tự học và tham gia tích cực vào các công việc được phân công.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN SINH

3.1. Đối tượng học viên:

- Có bằng tốt nghiệp bác sĩ y đa khoa (y khoa), y học cổ truyền có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám chữa bệnh.

3.2. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển.

4. CHƯƠNG TRÌNH

4.1 Chương trình tổng quát.

Chương trình có 36 tín chỉ bao gồm 3 chương.

TT	Tên chương	Tổng số tín chỉ/tiết	Phân bố tín chỉ/tiết học	
			LT	TH/LS)
1	Chương 1. Sản khoa	23/795	8/120	15/675
2	Chương 2. Phụ khoa	10/300	5/75	5/225
3	Chương 3. Kế hoạch hoá gia đình	3/105	1/15	2/90
TỔNG		36/1200	14/210	22/990

Chương 1. SẢN KHOA

a. Mục tiêu

1. Chẩn đoán và quản lý được thai ghén
2. Chẩn đoán, xử trí, theo dõi chuyển dạ
3. Chẩn đoán xử trí chăm sóc sau sinh
4. Chẩn đoán xử trí các cấp cứu sản khoa

Tên bài giảng	Mục tiêu	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Chủ đề 1: Chẩn đoán và quản lý thai kỳ <i>Nội dung</i> 1. Thay đổi giải phẫu và sinh lý của phụ nữ khi mang thai (tự đọc). 2. Thay đổi giải phẫu và sinh lý của phụ nữ khi mang thai (tự đọc). 3. Sự phát triển của phôi và thai nhi. Tính chất thai nhi và phân phụ đủ tháng (tự đọc). 4. Chẩn đoán và quản lý thai nghén. 5. Sử dụng thuốc trong thời kỳ thai nghén và sau sinh. 6. Chăm sóc trước khi có thai (tiền hôn nhân).	1. Thành thạo kỹ năng chẩn đoán thai kỳ và quản lý được thai kỳ	10	55	65
Chủ đề 2: Chẩn đoán tiền sản <i>Nội dung</i> 1. Siêu âm trong sản khoa. 2. Đánh giá sức khỏe thai: Monitoring sản khoa (Non stress test và stress test), Cử động thai, Tuần hoàn rau thai.	1. thành thạo kỹ năng khám, chẩn đoán, xác định một thai kỳ nguy cơ và thai kỳ bình thường. 2. Biết sử dụng một số công cụ hỗ trợ trong chẩn đoán tiền sản dưới sự hướng dẫn của	15	75	90

<p>3. Phương pháp tầm soát và chẩn đoán lệch bội 10. Tầm soát thiếu máu ở thai phụ: thiếu máu thiếu sắt và Thalassemia.</p> <p>4. Tầm soát nhiễm trùng ở thai phụ và tiếp cận nhiễm trùng thai nhi.</p>	giảng viên			
<p>Chủ đề 3: Ra máu trong ba tháng đầu thai kỳ <i>Nội dung</i></p> <p>1. Dọa sảy thai – Sảy thai. 2. Chửa ngoài tử cung. 3. Bệnh nguyên bào nuôi trong thai kỳ. 4. Thai chết lưu.</p>	Thành thạo kỹ năng chẩn đoán và xử trí các bệnh lý ra máu 3 tháng đầu và các cấp cứu ra máu 3 tháng đầu	15	50	65
<p>Chủ đề 4: Ra máu trong ba tháng cuối thai kỳ <i>Nội dung</i></p> <p>1. Dọa đẻ non - Đẻ non. 2. Rau tiền đạo. 3. Rau bong non. 4. Dọa vỡ tử cung - Vỡ tử cung.</p>	Thành thạo kỹ năng chẩn đoán và quản lý xử trí các bệnh lý ra máu 3 tháng cuối và xử trí ban đầu các cấp cứu ra máu 3 tháng cuối	15	50	65
<p>Chủ đề 5: Chuyển dạ đẻ <i>Nội dung</i></p> <p>1. Sinh lý chuyển dạ (tự đọc) - Khởi phát chuyển dạ. 2. Chẩn đoán ngôi thế - Kiểu thế. (tự đọc). 3. Cơ chế đẻ ngôi chỏm (tự đọc). 4. Biểu đồ chuyển dạ. 5. Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau sinh.</p>	1. Thành thạo kỹ năng chẩn đoán, theo dõi và xử trí được cuộc chuyển dạ đẻ thường. 2. Thành thạo kỹ năng phụ mổ sinh và cấp cứu sơ sinh	15	120	135
<p>Chủ đề 6: Đẻ khó và cấp cứu sản khoa <i>Nội dung</i></p>	1. Thành thạo kỹ năng chẩn đoán xác định cuộc chuyển dạ đẻ khó	15	120	135

<ol style="list-style-type: none"> 1. Rối loạn con co tử cung trong chuyển dạ. 2. Đa thai. 3. Các ngôi bất thường. 4. Ối vỡ non - Ối vỡ sớm. 5. Suy thai trong chuyển dạ. 6. Sa dây rốn. 7. Bất cân xứng thai khung chậu. 	<p>và các nguy cơ của cuộc chuyển dạ</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Thành thạo kỹ năng cấp cứu hỗ trợ phẫu thuật và có thể phẫu thuật dưới giám sát của giảng viên 			
<p>Chủ đề 7: Các vấn đề trong thời kỳ hậu sản <i>Nội dung</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hậu sản thường (tự đọc). 2. Chảy máu sau đẻ. 3. Nhiễm trùng trong thời kỳ hậu sản 4. Nuôi con bằng sữa mẹ(tự đọc). 5. Tránh thai thời kỳ hậu sản. 6. Trầm cảm sau sinh. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành thạo kỹ năng chẩn đoán và xử trí các vấn đề của thời kỳ hậu sản, 	15	70	85
<p>Chủ đề 8: Thai nghén nguy cơ cao <i>Nội dung</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bất đồng nhóm máu mẹ và thai. 2. Rối loạn tăng huyết áp thai kỳ. 3. Thai quá ngày sinh, thai già tháng. 4. Đa ối - Thiếu ối. 5. Thai chậm tăng trưởng trong buồng tử cung. 6. Đái tháo đường thai kỳ. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành thạo kỹ năng chẩn đoán, xác định một thai kỳ nguy cơ cao. 2. Có thể quản lý được một số bệnh lý thai nghén nguy cơ cao hay gặp 	10	70	80
<p>Chủ đề 9: Bệnh lý nội khoa và thai kỳ <i>Nội dung</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bệnh tim và thai nghén. 2. Nhiễm trùng đường niệu 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành thạo kỹ năng chẩn đoán xác định các ảnh hưởng bệnh lý nội khoa trong thai kỳ từ đó lập được kế hoạch 	10	65	75

và thai nghén. 3. Bệnh thận và thai nghén. 4. Bệnh lý tuyến giáp và thai nghén. 5. HIV/AIDS và thai nghén. 6. HBV và thai nghén.	quản lý thai.			
Tổng số		120	675	795

b. Chỉ tiêu thực hành

TT	Tên bài giảng	<i>Chỉ tiêu tay nghề</i> <i>Số lần tối thiểu/1 học viên</i>			
		Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
			<i>K.tập</i>	<i>Phụ</i>	<i>Tự làm</i>
1	Khám thai quý 1	0	10	5	10
2	Khám thai quý 2	0	10	5	10
3	Khám thai quý 3	0	10	5	10
4	Khám và theo dõi chuyển dạ	0	10	5	10
5	Các thủ thuật trong giai đoạn sinh và sau sinh	0	10	5	10
6	Siêu âm sản khoa	0	5	5	5
7	Kỹ năng đọc monitoring	0	5	5	10
8	Xử trí cấp cứu sản khoa	0	3	3	3

Chương 2. PHỤ KHOA

a. Mục tiêu

1. Chẩn đoán bệnh lý phụ khoa thông thường
2. Chẩn đoán vô sinh và biết các phương pháp điều trị vô sinh hiếm muộn
3. Chẩn đoán, xử trí cấp cứu phụ khoa

Tên bài giảng	Mục tiêu	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Chủ đề 1: Viêm phụ khoa Nội dung 1. Thăm dò trong phụ khoa. 2. Tổn thương lành tính cổ tử cung. 3. Viêm âm đạo - cổ tử cung. 4. Viêm phần phụ.	1. Thành thạo kỹ năng chẩn đoán và xử trí các viêm nhiễm phụ khoa	20	60	80
Chủ đề 2: Khối u phụ khoa lành tính và bệnh lý sản chậu Nội dung 1. Khối u buồng trứng. 2. U xơ tử cung. 3. Bệnh lý tuyến vú. 4. Lạc nội mạc TC. 5. Sa tạng chậu và rối loạn chức năng sản chậu.	1. Thành thạo kỹ năng chẩn đoán bệnh lý phụ khoa và các rối loạn sản chậu 2. có thể phụ mổ được các phẫu thuật phụ khoa đơn giản.	20	55	75
Chủ đề 3: Ung thư vú- phụ khoa Nội dung 1. Ung thư cổ tử cung. 2. Ung thư thân tử cung. 3. Ung thư buồng trứng. 4. Ung thư vú. 5. Ung thư nguyên bào nuôi.	1. Có thể chẩn đoán được các ung thư phụ khoa 2. có thể tư vấn được quy trình điều trị các ung thư phụ khoa hay gặp	10	20	30
Chủ đề 4: Nội tiết phụ khoa Nội dung 1. Dây thì. 2. Tiền mãn kinh - Mãn kinh. 3. Xuất huyết tử cung qua từng thời kỳ.	1. Thành thạo kỹ năng chẩn đoán và xử trí các rối loạn nội tiết 2. có thể xử trí được các cấp cứu băng kinh	15	60	75

4. Vô kinh.				
Chủ đề 5: Vô sinh Nội dung 1. Đại cương vô sinh. 2. Các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.	1. có thể chẩn đoán được nguyên nhân vô sinh 2. Biết quy trình điều trị vô sinh	10	30	40
Tổng số		75	225	300

b. Chỉ tiêu thực hành

TT	Tên bài giảng	<i>Chỉ tiêu tay nghề</i> <i>Số lần tối thiểu/1 học viên</i>			
		Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
			<i>K.tập</i>	<i>Phụ</i>	<i>Tự làm</i>
1	Khám phụ khoa	0	5	5	10
2	Soi cổ tử cung	0	5	5	10
3	Khám vú	0	5	5	10
4	Phẫu thuật nội soi	0	3	3	0
5	Phẫu thuật phụ khoa	0	3	3	0
6	Chăm sóc, theo dõi sau mổ phụ khoa	0	5	5	5
7	Hút buồng tử cung	0	5	5	3

Chương 3: KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH

a. Mục tiêu

1. Thành thạo kỹ năng tư vấn và xử trí các tác dụng không mong muốn khi sử dụng các biện pháp tránh thai;
2. Thành thạo kỹ năng tư vấn các biện pháp phá thai.
3. Thành thạo kỹ năng thủ thuật phá thai thủ thuật dưới 7 tuần

Tên bài giảng	Mục tiêu	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Chủ đề 1: Các biện pháp tránh thai Nội dung 1. Các biện pháp tránh thai tự nhiên (tự đọc). 2. Các phương pháp tránh thai bằng thuốc. 3. Dụng cụ tử cung. 4. Các biện pháp tránh thai vĩnh viễn	1. Thành thạo kỹ năng tư vấn và xử trí các tác dụng không mong muốn khi sử dụng các biện pháp tránh thai	10	30	40
Chủ đề 2: Các biện pháp kế hoạch hoá gia đình Nội dung 1. Phá thai nội khoa 2. Phá thai thủ thuật	1. Thành thạo kỹ năng tư vấn các biện pháp phá thai. 2. Thành thạo kỹ năng thủ thuật phá thai thủ thuật dưới 7 tuần	5	60	65
Tổng số		15	90	105

b. Chỉ tiêu thực hành

TT	Tên bài giảng	Chỉ tiêu tay nghề			
		Số lần tối thiểu/1 học viên			
		Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
K.tập	Phụ		Tự làm		
1	Tư vấn các biện pháp tránh thai	0	10	10	10
2	Tư vấn các biện pháp phá thai	0	5	5	5
3	Phá thai bằng thuốc	0	5	5	5

4	Phá thai thủ thuật dưới 7 tuần	0	5	3	3
---	--------------------------------	---	---	---	---

5. TÀI LIỆU DẠY - HỌC

5.1. Tài liệu chính thức

1. Nguyễn Văn Học, *Bài giảng sản phụ khoa, tập 1, tập 2* (Tài liệu lưu hành nội bộ), Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
2. Bộ môn phụ sản, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng: *Module sản phụ khoa 1, 2* (Tài liệu lưu hành nội bộ).
3. Bộ môn phụ sản, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng: *Thực hành sản phụ khoa (Tài liệu lưu hành nội bộ)*.
4. Bùi Văn Hiếu: *Y học sinh sản: Giáo trình giảng dạy đại học*, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
5. Bộ môn Sản Phụ khoa, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng: *Bài giảng sản phụ khoa (Sách đào tạo sau đại học)*, Nhà xuất bản Y học, năm 2014.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế: Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành phụ - sản: Ban hành kèm theo quyết định số 1377/QĐ-BYT ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Y tế, Nhà xuất bản Y học, 2016.
2. Bộ môn Phụ Sản, Khoa Y - Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh: *Bài giảng Phụ khoa, Dành cho chương trình Phụ khoa tích hợp trên cơ sở giảng theo phương pháp Team – Based Learning*, Nhà xuất bản Y học, 2017.
3. Bộ môn Phụ Sản, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh: *Sản Phụ khoa (tập I – II), dành cho sau đại học*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bộ Y tế: *Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản*, Nhà xuất bản Y học, 2016.
5. Bộ môn Phụ Sản, Trường Đại học Y Hà Nội: *Bài giảng Sản Phụ khoa (tập I-II)*, NXB Y học Hà Nội, 1999 & 2002.
6. Alan H. DeCherney and Lauren Nathan: *Current Obstetrics & Gynecologic Diagnosis & Treatment, 9th edition* by, Lange Medical Book / Mc Graw- Hill, 2003.
7. Edward R. Yeomans, MD, Barbara L. Hoffman, MD, Larry C. Gilstrap, III, MD, F. Gary Cunningham, MD: *Cunningham and Gilstrap's Operative Obstetrics, 3rd*, McGraw-Hill Education, 2017.
8. Douglas T. Carrell, C. Matthew Peterson, *Reproductive Endocrinology and Infertility*, Springer.

9. Pearlman, Mark D.; Tintinalli, Judith E.; Dyne, Pamela L (2004), *Obstetric & Gynecologic Emergencies: Diagnosis and Management, 1st Edition*, McGraw-Hill.

10. Berek, Jonathan S, *Berek & Novak's Gynecology, 14th Edition*, Lippincott Williams & Wilkins, 2007.

11. Barbara L. Hoffman, MD John O. Schorge, MD, *Williams Gynecology, 3rd edition*, The McGraw-Hill Companies, Inc, 2016.

12. Douglas T. Carrell, C. Matthew Peterson, *Reproductive Endocrinology and Infertility*, Springer, 2008.

13. Hina J. Talib: *Adolescent Gynecology: A Clinical Casebook 1st ed*, Springer International Publishing, 2018.

14. Anthony W. Norman, Helen L. Henry: *Hormones 3rd Edition*, Elsevier, 2015.

15. Roger A. Lobo, MD; David M. Gershenson, MD: *Comprehensive Gynecology 7th Edition*, Elsevier, 2017.

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Phương pháp dạy học lý thuyết: Thuyết trình, động não, thảo luận nhóm, bài tập tình huống, giao bài tập nhóm, CBL

- Phương pháp dạy học thực hành: Thao tác mẫu thực hành lại dựa trên bảng kiểm với mô hình; Dạy học bên giường bệnh theo mô hình truyền thống; Dạy – học bên giường bệnh theo mô hình tiểu kỹ năng (Micro – skill); Chăm tay chỉ việc.

7. TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG

7.1. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng

a. Giảng viên

- Có trình độ Thạc sĩ/BSCKI trở lên chuyên ngành Sản phụ khoa;

- Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa;

- Có chứng chỉ Sư phạm y học cơ bản. Đối với giảng viên đào tạo thực hành lâm sàng phải được bồi dưỡng về phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Có kinh nghiệm chuyên môn tối thiểu 24 tháng liên tục đến thời điểm giảng dạy phù hợp với chuyên ngành giảng dạy.

b. Trợ giảng

- + Có trình độ bác sĩ y khoa/đa khoa trở lên.
- + Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y khoa/đa khoa.
- + Có chứng chỉ Sư phạm y học cơ bản. Đối với giảng viên đào tạo thực hành lâm sàng phải được bồi dưỡng về phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

8. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

8.1. Thiết bị và vật tư tiêu hao của khóa học.

- Máy chiếu, projector, máy tính, tranh ảnh minh họa.
- Máy siêu âm, mô hình, máy monitoring.
- Bộ khám phụ khoa, khám thai.
- Bộ dụng cụ đỡ đẻ, hồi sức sơ sinh.
- Giường bệnh

8.2. Học liệu

- Tài liệu phát tay.
- Sổ tay lâm sàng
- Các mô hình; dụng cụ học tập; tranh ảnh, video.

9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Đơn vị chủ trì

- Trung tâm Hợp tác và Phát triển đào tạo tổ chức tuyển sinh, phối hợp quản lý học viên và cấp chứng chỉ.
- Bộ môn Sản phụ khoa lên kế hoạch giảng dạy, phân công giảng viên, trợ giảng, trực tiếp quản lý, giảng dạy và đánh giá học viên.

9.2. Hình thức tuyển sinh

- Xét tuyển hồ sơ.

9.3. Tổ chức lớp học

- Số lượng học viên: Mỗi khóa học không quá 30 học viên.
- Mỗi khóa học có 01 quản lý lớp đồng thời tư vấn hỗ trợ học tập cho học viên và 01 lớp trưởng.

9.4. Hình thức học.

- Khóa học được tổ chức theo hình thức trực tiếp.

9.5. Địa điểm học.

- Lý thuyết: Giảng đường trường Đại học Y dược Hải Phòng hoặc các nơi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất trang thiết bị.

- Học lâm sàng tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng; Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng và các cơ sở thực hành khác của Trường đáp ứng theo quy định của Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe.

- Học viên học luân phiên hoặc chia các nhóm học đồng thời tại các cơ sở thực hành. Mỗi buổi học lâm sàng có 01 giảng viên và 01 trợ giảng giảng dạy và hướng dẫn thực hành.

10. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

10.1. Hình thức và nội dung đánh giá:

a. Đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm (MCQ)

- Số lượng câu hỏi 45 câu, thời gian làm bài 60 phút.
- Điểm đạt từ 6 điểm trở lên.
- Điều kiện dự thi, không được phép vắng mặt quá 10% số tiết học lý thuyết của mỗi chương.

b. Đánh giá thực hành: Thông qua việc hoàn thành chỉ tiêu tay nghề.

- Mỗi học viên sẽ được cấp 1 quyển sổ tay lâm sàng thể hiện chỉ tiêu tay nghề. Căn cứ vào mức độ hoàn thành chỉ tiêu tay nghề để đánh giá kỹ năng thực hành của học viên theo thang điểm 10.

- Điểm đạt trên 6 điểm trở lên.
- Thực hành không được phép vắng, nếu có lý do chính đáng thì phải học bù đủ số buổi vắng.

10.2. Cách tính điểm khóa học

- Điểm khoá học = (Điểm thi lý thuyết + Điểm thi thực hành)/2
- Điểm khoá học được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 0,5 điểm. Điểm đạt là từ 6 điểm trở lên. Học viên chưa đạt được dự thi lần 2.

10.3. Cấp chứng chỉ đào tạo

Học viên hoàn thành khóa học và điểm thi kết thúc khóa học đạt yêu cầu sẽ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản, chuyên ngành Sản phụ khoa theo quy định.

10.4. Tên chứng chỉ: “Chuyên khoa Sản Phụ Khoa cơ bản”

PHỤ TRÁCH KHOÁ HỌC



THS.BS BUI VĂN HIẾU

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS PHẠM VĂN MẠNH